TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST.
Ngày: 21-9-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Thành.

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Quê- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành kết nối với điểm cầu trụ sở nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành đối với vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Quang H (tên thường gọi Mỹ Đ; Nơi sinh: Long An; Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị B; vợ Huỳnh Thị Phượng H, con: 02 người sinh năm 2010 và năm 2014.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay (bị cáo có mặt).

2/ Họ và tên: Huỳnh Văn M (tên thường gọi Phú Cu Đ), sinh năm 1991; Nơi sinh: Long An; Nơi đăng ký HKTT: ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Trần Thị T, vợ Đinh Thị Kim C, con: 02 người sinh năm 2014 và năm 2020.

Tiền sự: Không, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2011, bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi " Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 27/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 07/01/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Võ Lê B. Địa chỉ:ấp A, xã C, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Hoàng Trọng N. Địa chỉ: khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị Anh T. Địa chỉ: Khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua kết quả điều tra bị cáo Trần Quang H, bị cáo Huỳnh Văn M đã khai nhận như sau:

Khoảng 11giờ 30 phút, ngày 10/11/2021 tại nhà bị cáo Trần Quang H thì bị cáo H rủ bị cáo Huỳnh Văn M, ông Võ Lê B và ông Hoàng Trọng N sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý đi ra phía sau nhà ngồi ở bàn đá. Sau đó bị cáo H lấy ra 01 túi ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lên bàn, bị cáo H lấy kéo cắt 01 đầu túi nilon rồi đưa cho bị cáo M đổ 01 phần vào ống thủy tinh (cái nỏ), phần còn lại bị cáo H kêu bị cáo M dùng bình khò hàn lại và dán vào tờ tiền 1.000 đồng bằng băng keo đen để phía sau chỗ ngồi bị cáo M. Bị cáo M dùng quẹt ga đốt ma túy tạo thành khói rồi đưa cho bị cáo H dùng trước rồi lần lượt đến ông B, ông N và bị cáo M cùng sử dụng. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành vào bắt quả tang. Bị cáo Trần Quang H chạy thoát, đến ngày hôm sau 11/11/2021 bị cáo Trần Quang H đến Cơ quan công an trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình làm việc Công an tiến hành test nhanh, kết quả cả 4 đối tượng đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 4683/C09B ngày 19/11/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng còn trên nỏ thủy tinh, gắn trên nắp chai nhựa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0799gam, loại Methamphetamine; Chất lỏng đựng trong chai nhựa gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, thể tích 280mml, hàm lượng 0,0152mg/ml. Khối lượng Methamphetamine có trong 280ml chất lỏng gửi giám định là 0,0042 gam; Tinh thể màu trắng trong một gói nilon gửi giám định

là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1085 gam, loại Methamphetanine. Mẫu vật chứng phục vụ hết cho công tác giám định.

Các bị cáo H, M không có ý kiến đối với kết luận giám định.

Về vật chứng thu giữ: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, hàn kín 2 đầu dán trên tờ tiền 1.000đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp bên trong chứa chất lỏng, trên nắp chai có 02 lỗ để cắm ống hút nhựa và ống hút thủy tinh (cái nỏ) trong ống thủy tinh còn chứa chất lỏng lắng cặn ở đáy ống; 01 bình khò; 01 bình ga và 01 quẹt ga; tạm giữ của bị cáo Huỳnh Văn M 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 3310; tạm giữ của ông Hoàng Trọng N 01 xe mô tô biển số 63B8-123.73 và 01 điện thoại di động hiệu PPT; tạm giữ của ông Võ Lê B 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Trong quá trình điều tra các bị cáo H, M thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSCT ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Hạn, Minh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và truy tố bị cáo Trần Quang H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các điều 38, 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo H.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền các bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo H, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý.

- Bà Nguyễn Thị Anh T không biết ông Hoàng Trọng N sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Trọng N, ông Võ Lê B, bà Nguyễn Thị Anh T, bị cáo Huỳnh Văn M, sau khi nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng trong vụ án: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp bên trong chứa chất lỏng, trên nắp chai có 02 lỗ để cắm ống hút nhựa và ống hút thủy tinh (cái nỏ) trong ống thủy tinh còn chứa chất lỏng lắng cặn ở đáy ống; 01 bình khò; 01 bình ga và 01 quẹt ga cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/11/2021 tại nhà bị cáo Trần Quang H thì bị cáo H rủ bị cáo Huỳnh Văn M, ông Võ Lê B và ông Hoàng Trọng N sử dụng trái phép chất ma túy thì tất cả đồng ý đi ra phía sau nhà ngồi ở bàn đá. Sau đó bị cáo H lấy ra 01 túi ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lên bàn, bị cáo H lấy kéo cắt 01 đầu túi nilon rồi đưa cho bị cáo M đổ 01 phần vào ống thủy tinh (cái nỏ), phần còn lại bị cáo H kêu bị cáo M dùng bình khò hàn lại và dán vào tờ tiền 1.000 đồng bằng băng keo đen để phía sau chỗ ngồi bị cáo M. Bị cáo M dùng quẹt ga đốt ma túy tạo thành khói rồi đưa cho bị cáo H dùng trước rồi lần lượt đến ông B, ông N và bị cáo M cùng sử dụng. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành vào bắt quả tang. Bị cáo Trần Quang H chạy thoát, đến ngày hôm sau 11/11/2021 bị cáo Trần Quang H đến Cơ quan công an trình diện và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được như sau:

Bị cáo Trần Quang H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trần Quang H, bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Tại phiên toà các bị cáo Hạn, Minh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời

khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo H, M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo H, M theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án, xử lý vật chứng và án phí như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy:*

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLER-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;".

- *Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":*

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;..."

[6] Xét thấy, các bị cáo H, M đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là các hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, vì ma túy là một loại dược chất được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi rủ rê của các bị cáo về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mang tính bộc phát nhất thời, không có phân công cụ thể nên xem là đồng phạm giản đơn theo Điều 17 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H không có tiền án, tiền sự. Bị cáo H thật thà khai báo, có người thân là người có công với cách mạng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, về nhân thân bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi "gây rối trật tự công cộng", bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo M thật thà khai báo, có người thân là người có công với cách mạng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét cần phải cách ly các bị cáo H, M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền các bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo H, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý là phù hợp.

Bà Nguyễn Thị Anh T không biết ông Hoàng Trọng N sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp trên chai có 02 lỗ để cắm ông hút và ông thủy tinh (cái nỏ) đã niêm phong; 01 bình khò; 01 bình ga và 01 quẹt ga cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Quang H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Các bị cáo Trần Quang H, Huỳnh Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; các điều 38, 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo H bị tạm giam là ngày 20/12/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo M bị tạm giam là ngày 11/7/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Quang H, Huỳnh Văn M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/9/2022 để đảm bảo thi hành án.

- Vật chứng trong vụ án: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp trên chai có 02 lỗ để cắm ông hút và ông thủy tinh (cái nỏ) đã niêm phong; 01 bình khò; 01 bình ga và 01 quẹt ga cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí